|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****PHƯỜNG HIM LAM**Số: 233 /BC- UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Him Lam, ngày ... tháng 10 năm 2024* |

### BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024**

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. UBND phường Him Lam tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGD - XMC năm 2024, cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát đặc điểm về địa lý, kinh tế - xã hội**

PhườngHim Lam được thành lập theo Nghị định số 110/2003 ngày 26/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ; Phường có diện tích tự nhiên 612,47 ha gồm 20 tổ dân phố bản với 14 dân tộc sinh sống, có trên 2708 hộ, dân số trên địa bàn có hơn 11.372 người.

Cùng với thành phố Điện Biên Phủ, phường Him Lam là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh Điện Biên. Kinh tế tập trung chủ yếu là thương mại – du lịch đạt 65,3%, công nghiệp – xây dựng đạt 33,2%, nông - lâm nghiệp 1,5%, kinh tế phát triển khá nhanh, tỉ lệ hộ nghèo giảm, không còn hộ đói, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định và được giữ vững, nhân dân các dân tộc luôn có tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng thông qua việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và các qui định của địa phương.

Phường Him Lam là một trong số địa phương có truyền thống cách mạng, luôn phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng hiện trên địa bàn phường có Hội cựu chiến binh, đây là những hạt nhân xây dựng nên truyền thống cách mạng của địa phương.

Các dân tộc sống trên địa bàn phường luôn giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc của Tây Bắc, hàng năm địa phương đã tổ chức nhiều lễ hội, hoạt động văn hóa dân tộc.

Sự nghiệp giáo dục của phường liên tục phát triển trong những năm qua nhờ có hệ thống trường lớp ổn định cơ sở vật chất trang thiết bị được đầu tư, trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo được nâng cao thông qua nhiều hình thức đào tạo: chuyên tu, tại chức..., quy mô mạng lưới trường, lớp và học sinh tăng, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập.

 **2. Thuận lợi, khó khăn**

**a) Thuận lợi**

Những năm qua, công tác PCGD – XMC đã được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐND và UBND thành phố, Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ và UBND phường Him Lam, được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy phường. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của phường đã có nhiều giải pháp, cách làm cụ thể trong quản lý, chỉ đạo để đẩy mạnh công tác PCGD-XMC. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn phường có tinh thần cao trong việc vận động con em ra lớp.

Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận thức đúng đắn mục tiêu của công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được tu sử, bổ sung khang trang, sạch đẹp. Đảm bảo đủ số lượng giáo viên giảng dạy, trình độ và năng lực của giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, số giáo viên dạy giỏi các cấp chiếm trên 80%.

Các đơn vị trường đã làm tốt công tác tuyền tuyền, vận động. Nhận thức của nhân dân, trình độ dân trí ngày được nâng lên. Các nguồn lực cho công tác phổ cập giáo dục được tăng cường từ nguồn đầu tư của Nhà nước và các hoạt động xã hội hoá giáo dục.

**b) Khó khăn**

Trên địa bàn phường vẫn còn một bộ phận nhân dân chưa nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa của công tác phổ cập, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên chưa động viên con em đi học chuyên cần do vậy, vẫn còn 1 số ít học sinh đi học chưa chuyên cần.

Phường Him Lam là một trong những trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa của Thành phố Điện Biên Phủ, bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn Phường.

 Cơ sở vật chất trường, lớp một số phòng học cũ đã xuống cấp, diện tích hẹp khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ PCGD-XMC**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ của Phường đã thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp: Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ;

Văn bản số 511/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/03/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và quy đinh hồ sơ phổ cập giáo dục – xóa mù chữ;

Ban chỉ đạo đã nhận thức và quán triệt đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ trên địa bàn phường và luôn coi đây là một mục tiêu quan trọng trong việc nâng cao dân trí phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Từ những nhận thức trên Đảng ủy - HĐND-UBND phường đã ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch về công tác phổ cập – xóa mù chữ giai đoạn 2021- 2025.

Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục – xóa mù chữ của phường được kiện và xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và hoạt động theo kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ đạo phù hợp với năng lực và vị trí công tác để phát huy hiệu quả trong công việc.

Trong năm tiến hành họp sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá rút kinh nghiệm và đưa ra những giải pháp hiệu quả cho thời gian tiếp theo. Tăng cường công tác tự kiểm tra về công tác duy trì chuẩn phổ cập giáo dục – xóa mù chữ trên địa bàn phường.

**2. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 (tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC)**

Toàn phường có: 7 trường, 115 lớp/nhóm với 3857 học sinh. 7/7 trường đạt chuẩn chuẩn quốc gia, tỉ lệ 100%; trong đó: 3/3 trường mầm non; 1/1 trường tiểu học; 1/1 trường THCS; 2/2 trường THPT.

2.1. Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Toàn phường có 3 trường, 0 điểm trường lẻ (trong đó: 0 điểm trường lẻ có trẻ 5 tuổi học). Tổng số 25 nhóm, lớp (riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi 6 lớp, trong đó có 0 lớp ghép và 0 lớp đơn). Tổng số 532/532 trẻ trong độ tuổi mầm non được học tại các cơ sở giáo dục mầm non. Tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp 48,2% (108/224 trẻ). Tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp 100% (424/424 trẻ. Trong đó, trẻ học tại địa bàn là: 363 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là: 61 trẻ).

- Tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 100% (189/189 trẻ). Trong đó, trẻ học tại địa bàn là: 160 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là: 29 trẻ. Số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày: 189/189, tỉ lệ 100%. Số trẻ 0-5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 1/1, tỉ lệ 100%. (trong đó: 1/1 trẻ 5 tuổi, tỉ lệ: 100%).

2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Toàn phường có 01 trường, 28 lớp, 1003 học sinh.

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 171/171, tỉ lệ 100%.

- Tổng số trẻ 6 -10 tuổi ra lớp 941/941, tỉ lệ 100%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 218/219; tỉ lệ : 99,6%

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở tiểu học 1/219 tỉ lệ 0,4%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 6 -11 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 4/4; tỉ lệ: 100%.

- Phường đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Toàn phường có 1 trường THCS, 14 lớp với 471 học sinh; 2 trường THPT, 48 lớp, 1727 học sinh.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm qua vào học lớp 6: 218/218, tỉ lệ 100%. Tổng số trẻ 11-14 tuổi học THCS 862/863, tỉ lệ 99,9%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 653/655, tỉ lệ 99,7%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 653/655, tỉ lệ 99,7%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 6/6; tỉ lệ: 100%.

- Phường duy trì chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

2.4. Kết quả xóa mù chữ

 - Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 1503/1503, tỉ lệ 100%.

- Tổng số số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 2973/2973, tỉ lệ 100%.

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 2973/2973, tỉ lệ 100%.

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 7406/7406, tỉ lệ 100%.

- Phường duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

**3. Điều kiện đảm bảo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

3.1. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 276 người; trong đó: 20 cán bộ quản lý, 218 giáo viên, 38 nhân viên. Chia ra:

a) Giáo dục Mầm non: Tổng số 66 người (9 cán bộ quản lý, 48 giáo viên, 9 nhân viên). Tổng số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi 12 người. Tỉ lệ 2,0 giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi. Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ đào tạo Đại học 12/12 người, tỉ lệ 100%, cao đẳng 0 người; trung cấp 0 người, tỉ lệ 0 %. Số giáo viên dạy lớp 5 tuổi được đánh giá, xếp loại đạt yêu cầu trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên là 12/12 người, tỉ lệ 100% (số giáo viên chưa đạt hoặc chưa được đánh giá nêu rõ lý do: 0 người). Có 12/12 giáo viên được hưởng đúng, đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

b) Giáo dục Tiểu học: Tổng số 52 người (3 cán bộ quản lý, 43 giáo viên, 6 nhân viên); tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp. Trong đó: 42/43 giáo viên có trình độ Đại học tỉ lệ 97,7%; 01 giáo viên có trình độ Thạc sĩ tỉ lệ 2,3%; 43/43 giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỉ lệ 100%.

c) Giáo dục THCS: Tổng số 33 người (2 cán bộ quản lý, 27 giáo viên, 4 nhân viên; tỉ lệ 1,9 giáo viên/lớp. Trong đó: 26 giáo viên có trình độ đào tạo từ Đại học trở lên, tỉ lệ 96,3%; 1 GV có trình độ đào tạo Cao đẳng, tỉ lệ 3,7%; 27/27 giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tỉ lệ 100%. Trong đó Tốt: 26 tỉ lệ 96,3%. Khá: 1 tỉ lệ 3,7%.

d) Giáo dục THPT: Tổng số 119 người (6 cán bộ quản lý, 100 giáo viên, 13 nhân viên); tỉ lệ 2,0 giáo viên/lớp. Trong đó: 100 giáo viên có trình độ đào tạo từ Đại học trở lên, tỉ lệ 100%.

3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a) Giáo dục Mầm non

- Cơ sở vật chất: Tổng số 25 phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ). Riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi có 6 phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), tỉ lệ 1,0 phòng học/lớp (trong đó: 6 phòng kiên cố, tỉ lệ 100%; 0 phòng bán kiên cố, tỉ lệ 0%; diện tích bình quân phòng sinh hoạt chung đối với phòng kiên cố là 47,33 m2/phòng, đối với phòng bán kiên cố là 0 m2/phòng; 6/6 phòng đảm bảo điều kiện về ánh sáng, ấm áp về mùa đông và thoáng mát về mùa hè. Số trường có trẻ 5 tuổi học có sân chơi xanh, sạch, đẹp và có đủ nước sạch sử dụng, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh, an toàn 3/3 trường, đạt 100%. Tổng số sân chơi có đồ chơi/tổng số sân chơi ở các trường có trẻ 5 tuổi học: 3/3 sân chơi. Có 3/3 trường có trẻ 5 tuổi học có đủ nhà vệ sinh đạt yêu cầu, tổng số phòng hoặc khu vệ sinh (6 phòng/khu vệ sinh). Tổng số bếp nấu ăn cho trẻ 3 bếp. Tổng số công trình nước đảm bảo yêu cầu vệ sinh tại các điểm trường có trẻ 5 tuổi học 3 công trình. Tổng số phòng ngủ riêng cho trẻ 5 tuổi: 0 phòng.

- Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi: Số lớp 5 tuổi có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định 6/6 lớp. Tổng số sân chơi có đồ chơi được sử dụng thường xuyên 3/3 sân. Các trường có phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo đồng thời tích cực huy động phụ huynh tham gia làm đồ chơi ngoài trời cho trẻ ở các điểm trường lẻ góp phần tạo môi trường giáo dục phong phú về cơ hội học tập, thực hành cho trẻ.

b) Giáo dục Tiểu học

 - Cơ sở vật chất: 28 phòng học. Trong đó: 28 phòng học kiên cố, tỉ lệ 100%; không phòng học bán kiên cố, phòng học tạm. Có 3 phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng/1trường; có 1 văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên; có 1phòng y tế; có 1 phòng truyền thống và hoạt động Đội; có 1 thư viện, có 1 phòng thiết bị.

 - Thiết bị dạy học: 1/1 trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, 01 điểm trường chính có sân chơi, bãi tập an toàn với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

c) Giáo dục THCS

 - Cơ sở vật chất: 14 phòng học. Trong đó: 14 phòng học kiên cố, tỉ lệ 100%, 0 phòng học bán kiên cố, tỉ lệ 0%; 0 phòng học tạm, tỉ lệ 0%. 02 phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng/1 trường; 1 phòng văn phòng, 1 phòng họp cho giáo viên và nhân viên; 1 phòng y tế;1 thư viện, 5 phòng học bộ môn.

 - Thiết bị dạy học: 1/1 trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, tỉ lệ 100%; 1 trường có đủ sân chơi bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn, môi trường xanh, sạch, đẹp, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

d) Giáo dục THPT: 48 phòng học. Trong đó: 48 phòng học kiên cố, tỉ lệ 100%; 0 phòng học tạm, tỉ lệ 100%.

**4. Công tác huy động, duy trì sĩ số và các biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục học sinh**

4.1 Công tác huy động, duy trì sĩ số học sinh:

 Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập cấp phường hàng năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban chỉ đạo chịu trách nhiệm phối kết hợp với các nhà trường trên địa bàn trong việc vận động, duy trì sĩ số học sinh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo, mỗi giáo viên phụ trách điều tra các phố bản có trách nhiệm trong việc nâng cao nhận thức của người dân về công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ.

Đa dạng hóa công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cuộc họp phố bản, họp phụ huynh. Nêu cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, của công đồng và gia đình về chủ trương, ý nghĩa công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ. Phát động thực hiện xây dựng xã hội học tập, phố bản học tập, gia đình học tập nhằm nâng chất lượng chăm sóc và giáo dục thế hệ trẻ, làm cơ sở vững chắc góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, xác định nhiệm vụ phổ cập giáo dục – xóa mù chữ là trách nhiệm của toàn xã hội, là quyền lợi nghĩa vụ của mỗi người dân.

4.2 Các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục họ sinh

 Quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, kế hoạch “ Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của Tỉnh Điện Biên Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 14/NQ/TU ngày 20/11/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tỉnh Điện Biên, quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến 2030 về Kế hoạch phổ cập giáo dục – xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến 2030.

- Giáo dục Mầm non

 Chỉ đạo các khối lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo đúng kế hoạch chương trình đã xây dựng, và tổ chức tốt các hoạt động phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý, lứa tuổi của trẻ, đáp ứng yêu cầu nội dung chăm sóc trẻ.

Nghiêm túc thực hiện thời gian biểu trong ngày, tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

 Chỉ đạo giáo viên tự học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng sư phạm, chủ động phối hợp với phụ huynh học sinh tạo môi trường lớp học theo đúng các chủ đề, chủ điểm, đồ dùng dạy học, đồ chơi đảm bảo đủ cho trẻ được học tập, vui chơi và trẻ được trải nghiệm, tìm kiếm kiến thức mới trên cơ sở củng cố lại những kiến thức trẻ đã biết. Giáo viên chủ động tổ chức cho trẻ các hoạt động theo nhiều hình thức, phối hợp các phương pháp, biện pháp phù hợp độ tuổi, phù hợp khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ, tạo hứng thú qua các trò chơi: đóng kịch, làm thí nghiệm, làm các đồ dùng đồ chơi xem băng hình, bài hát, hoạt động theo nhóm nhỏ, các cuộc thi...qua đó giúp trẻ phát triển các kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp rõ ràng mạch lạc thể hiện năng lực, kỹ năng hợp tác, đồng cảm, kỹ năng so sáng, phân loại, kỹ năng vận động, kỹ năng tự phục vụ, khuyến khích trẻ trao đổi thông tin, suy nghĩ, nêu vấn đề, đặt câu hỏi, phát huy tính độc lập, tự giải quyết vấn đề, phát huy tính tích cực sáng tạo cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.

 Vận động phụ huynh sưu tầm, đóng góp các nguyên vật liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ trẻ. đặc biệt các đồ dùng mang đặc trưng địa phương.

Chỉ đạo các khối lớp kiểm tra trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ chương trình đổi mới tham mưu với nhà trường, lập dự trù mua bổ xung những chuẩn bị

tốt việc thực hiện chương trình chăm sóc trẻ.

 Chỉ đạo các lớp sưu tầm tài liệu, tranh ảnh các nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có ở địa phương làm vật liệu mở cho trẻ hoạt động, khuyến khích trẻ trang trí lớp bằng các sản phẩm của trẻ. Tạo cho trẻ môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, của lớp.

Triển khai, hướng dẫn và kiểm tra sát sao việc đánh giá chất lượng GD trẻ theo các tiêu chí của từng độ tuổi.

 Tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả các chuyên đề phát triển vận động cho trẻ, Chuyên đề LQVH, LQVT, Âm nhạc, Hoạt động góc, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục tài nguyên môi trường , biển hải đảo, giáo dục trẻ cùng cô học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh "

- Giáo dục Tiểu học:

 Làm tốt công tác tư tưởng, động viên khuyến khích GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

 Thường xuyên kiểm tra chất lượng dạy và học, các nề nếp hoạt động, công tác chủ nhiệm lớp

 Tổ chức coi, chấm thi nghiêm túc, đúng quy chế, thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” .

 Thường xuyên kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh ở các khối lớp ngay từ đầu năm học, đến cuối năm học, không để học sinh bỏ học giữa chừng.

 Xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế.

 Tăng cường dự giờ thăm lớp rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm rèn chữ viết, chủ nhiệm lớp, rèn kỹ năng tính toán v.v...

 Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng và làm đồ dùng dạy học, hồ sơ giáo án, hình thức tổ chức dạy - học, bồi dưỡng GV giỏi và chỉ đạo tốt việc bồi dưỡng và phù đạo HS.

 Thực hiện tốt phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp ”.

 Kiểm tra chất lượng đột xuất của các lớp, để nắm được chất lượng chung. Đề ra được các biện pháp kịp thời trong việc phụ đạo và bồi dưỡng học sinh. Thông qua đánh giá nhằm theo dõi sự tiến bộ của học sinh, tạo cho học sinh tự tin ham thích trong học tập.

 Tổ chức giám sát các kỳ thi để đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh.

- Giáo dục Trung học:

 Đẩy mạnh hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, PPCT cho phù hợp với đặc điểm tình hình trường học, đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nhận thức của học sinh; xây dựng các nội quy, quy chế lớp học, ổn định kỉ cương, nền nếp trong dạy học. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục, HĐNGLL, hoạt động tập thể sân trường... nhằm thu hút học sinh ra lớp.

 Chỉ đạo thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra đánh giá ở tất cả các cấp học, các môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và giảng dạy, phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phụ đạo học sinh có học lực yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện phân luồng học sinh sau THCS.

 Phối hợp với ban chấp hành Hội phụ huynh học sinh, Ban vận động phổ cập thực hiện tốt công tác vận động học sinh các phố bản ra lớp, giảm học sinh lưu ban, bỏ học, nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện tốt công tác xã hội hóa, vận động các doanh nghiệp, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn phương tham gia ủng hộ, giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến lớp.

 Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên khuyến khích giáo viên, học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

 Thường xuyên kiểm tra chất lượng dạy và học, các nề nếp hoạt động, công tác chủ nhiệm lớp

 Tổ chức coi, chấm thi nghiêm túc, đúng quy chế, thực hiện tốt cuộc vận động ”hai không" với 4 nội dung.

- Công tác xóa mù chữ

 Kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Chỉ đạo các nhà trường làm tốt công tác điều tra cập nhật số liệu. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp.

 Tăng cường công tác tuyên truyền để khơi dậy tinh thần, sức mạnh của toàn xã hội tham gia vào công tác giáo dục để thực hiện thắng lợi mục tiêu PCGD, xóa mù chữ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các nhà trường với Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, phòng Văn hoá - Thông tin trong việc tuyên truyền, vận động và tổ chức các hoạt động giáo dục.

 Đổi mới công tác quản lý, tổ chức các lớp học trong các nhà trường. Nâng cao chất lượng dạy học các giờ chính khoá; tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trường học về công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Thống kê rà soát các đối tượng mù chữ trong độ tuổi cần xóa mù, củng cố bền vững kết quả xóa mù chữ, hạn chế mù chữ trở lại.

 Ban giám hiệu nhà trường làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, ngành thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

 Đẩy mạnh công tác xã hội hóa xóa mù chữ trên địa bàn.

 Đảm bảo chế độ chính sách cho những người tham gia công tác xóa mù chữ trên địa bàn (nếu có).

 Ban chỉ đạo PCGD-XMC tăng cường công tác kiểm tra giám sát kết quả mù chữ ở từng độ tuổi.

**5. Đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện PCGD-XMC**

 Hàng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố cấp kinh phí cho công tác hoàn thiện hồ sơ, điều tra bổ sung từ nguôn ngân sách Chương trình mục tiêu Quốc gia cho công tác điều tra cập nhật số liệu, hoàn thành hồ sơ hàng năm.

Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố, UBND phường đã giành một số kinh phí nhất định chi cho việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

**6. Công tác xã hội hóa giáo dục**

 Chủ động xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương; xác định rõ nhu cầu, mục đích và yêu cầu của kế hoạch, từ đó, tham mưu cho chính quyền địa phương, ngành đạt hiệu quả. Các nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền để chính quyền địa phương, phụ huynh và cộng đồng có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục, lợi ích của việc đầu tư xây dựng trường học, mua sắm trang thiết bị dạy học. Thông qua việc tổ chức họp phụ huynh, các nhà trường thông báo và cùng với phụ huynh trao đổi về điều kiện thực tế của nhà trường, căn cứ vào kế hoạch năm học để vận động phụ huynh tham gia đóng góp xây dựng các hạng mục, tiêu chí nhà trường còn thiếu trên tinh thần tự nguyện, qua đó, tạo sự dân chủ, khách quan và tăng hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

2.6.1. Cấp học Mầm non:

 - Tăng cường CSVC trường lớp vận động ủng hộ được: 126.000.000 đồng

 - Ủng hộ hoạt động phong trào: 209.301.000 đồng

2.6.2. Cấp học Tiểu học:

 - Hỗ trợ học tập và phong trào: 231.470.000 đồng.

 - Hỗ trợ cơ sở vật chất nhà trường: 108.400.000 đồng

2.6.3. Cấp học THCS:

 - Hỗ trợ học tập và phong trào:92.470.000 đồng.

 - Hỗ trợ cơ sở vật chất nhà trường: 55 570 000 đồng

**7. Đánh giá chung**

**a) Ưu điểm**

 Để làm tốt công tác phổ cập ban chỉ đạo phổ cập cấp phường đã nhận thức đầy đủ về công tác phổ cập, xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện đúng tiến độ, có chất lượng, chỉ đạo thường xuyên và có hiệu quả của cấp ủy đảng chính quyền, đoàn thể địa phương về công tác phổ cập.

 Huy động tối đa sự tham gia của các lực lượng, đoàn thể xã hội; tăng cường tuyên truyền, vận động đóng góp tạo nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất.

 Nhận thức về giáo dục của nhân dân đã được nâng lên rõ rệt, chính quyền nhận thức rõ và đánh gía cao vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; nhân dân các dân tộc tin tưởng ở nhà trường, quan tâm hơn đến quyền lợi và nghĩa vụ học tập của con em mình; tự giác, tạo điều kiện cho con em đến trường không có học sinh bỏ học, vận động đóng góp tạo nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, giám sát công tác phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường, tích cực tham gia các hoạt động nhà trường; các ban, ngành, đoàn thể, mặt trận Tổ quốc cấp đã tham gia tích cực và hiệu quả vào công tác giáo dục; một số đoàn thể đã đưa tiêu chí phổ cập vào nội dung hoạt động.

 Chất lượng và hiệu quả giáo dục ổn định, từng bước đựơc nâng lên.

Đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục phát triển một bước cả về số lượng và chất lượng; đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy, cơ cấu giáo viên đồng bộ, hợp lý hơn và không ngừng trưởng thành cùng với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục. Giáo viên có tinh thần khắc phục khó khăn, tâm huyết, tận tuỵ với sự nghiệp.

 Cơ sở vật chất, thiết bị trường học được đầu tư nhiều hơn, cơ bản đáp ứng được các điều kiện cho dạy và học. Thiết bị giáo dục được đầu tư đảm bảo cho triển khai, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; kinh phí nhà nước đầu tư cho giáo dục được tăng cường, cùng với các nguồn lực XHH giáo dục đã đảm bảo được những điều kiện cơ bản để phát triển giáo dục, thực hiện phổ cập giáo dục.

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

 Tuy nhiên năng lực tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, sự phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, quản lý trường học còn hạn chế.

Đa số cán bộ phụ trách công tác phổ cập và giáo viên làm công tác điều tra phổ cập đều kiêm nhiệm, công việc chuyên môn nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều tra phổ cập và tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PCGD-XMC NĂM 2025**

**1. Mục tiêu:**

**1.1. Mục tiêu chung**

- Duy trì đạt chuẩn kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và các tiêu chí phổ cập; thường xuyên chú trọng duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần, nâng cao chất lượng dạy học.

- Tiếp tục tham mưu quy hoạch, tăng cường CSVC, tạo dựng cảnh quan, môi trường sư phạm, xây dựng nền nếp trường lớp học; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Đẩy mạnh công tác duy trì trường chuẩn Quốc gia, coi đây là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tập trung chỉ đạo phát triển phương thức Giáo dục thường xuyên để xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi lúc, mọi nơi; phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mỗi cá nhân nhằm góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục duy trì vững chắc, nâng cao độ bền vững công tác PCGD- XMC; PCGD ở 20/20 tổ dân phố, bản.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và các tiêu chí phổ cập; thường xuyên chú trọng duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần, nâng cao chất lượng dạy học, giảm thiểu học sinh học chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, coi đây là một trong những giải pháp cốt yếu, trọng tâm cần phải tập trung chỉ đạo xuyên suốt các năm học.

- Tiếp tục tham mưu quy hoạch, tăng cường CSVC, tạo dựng cảnh quan, môi trường sư phạm, xây dựng nền nếp trường lớp học; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Đẩy mạnh công tác duy trì trường chuẩn Quốc gia, coi đây là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tập trung chỉ đạo phát triển phương thức Giáo dục thường xuyên để xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi lúc, mọi nơi; phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mỗi cá nhân nhằm góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực.

- Nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập: Huy động, duy trì số lượng học sinh đi học chuyên cần phấn đấu đạt 100%.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí phổ cập Giáo dục, Xóa mù chữ.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Giáo dục Mầm non

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Huy động trẻ trong độ tuổi Mẫu giáo từ 3 – 5 tuổi trên địa bàn ra lớp đạt 100%, nhà trẻ đạt 51%.

- Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục mầm non

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non. Duy trì đủ về số lượng GV/lớp

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác XHHGD để tu xửa CSVC

- Nâng cao chất lượng giáo dục các lĩnh vực phát triển từ 96 – 98%, Chất lượng chăm sóc đạt: 98 – 99%. Đảm bảo an toàn cho trẻ học tại trường đạt 100%, Học sinh được học chương trình GDMN mới Bộ GD&ĐT qui định đạt 100%.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với năm học trước xuống còn dưới 1%.

- Tăng cường đầu tư, sửa chữa CSVC bị xuống cấp cho công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trên địa bàn

b) Giáo dục Tiểu học

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học cho trẻ 6 tuổi

- Huy động trẻ trong độ tuổi từ 6 - 10 tuổi trên địa bàn ra lớp đạt 100%.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và công tác Xóa mù chữ mức độ 2 đạt được một cách vững chắc trong những năm tiếp theo.

- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục tiểu học. Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học. Duy trì đủ về số lượng GV/lớp

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác XHHGD để tu xửa CSVC

c) Giáo dục trung học

 Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 đạt được một cách vững chắc trong những năm tiếp theo.

 Tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học phấn đấu duy trì đủ số lượng, loại hình giáo viên theo quy định.

d) Giáo dục Xoá mù chữ:

- Tăng cường sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo PCGD – XMC chủ động xây dựng kế hoạch từng năm nhằm phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng, tỉ lệ đạt PCGD – XMC.

- Duy trì tốt tỉ lệ biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 25 đảm bảo 100%; người dân trong độ tuổi đều biết chữ.

- Duy trì tốt tỉ lệ biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 đảm bảo 100%; người dân trong độ tuổi đều biết chữ.

- Duy trì tốt tỉ lệ biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 đảm bảo 100%; người dân trong độ tuổi đều biết chữ.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp**

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cần khắc phục những tồn tại về công tác chỉ đạo. Tiếp tục tăng lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện, cụ thể, quyết liệt của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục để củng cố và nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục giai đoạn 2021- 2025. Tiếp tục quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh uỷ và Thành uỷ, Đảng ủy UBND Phường về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.2. Công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Tăng cường công tác tuyên truyền để khơi dậy tinh thần, sức mạnh của toàn xã hội tham gia vào công tác giáo dục để thực hiện thắng lợi mục tiêu PCGD. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, phòng Văn hoá - Thông tin trong việc tuyên truyền, vận động và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

Cần đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, như:

Tăng cường đào tạo trên chuẩn cho đội ngũ giáo viên.

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, đẩy mạnh phong trào thi đua và tiếp tục thực hiện cam kết đảm bảo chất lượng.

Huy động trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo, 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%.

Huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%.

Huy động học sinh bỏ học ra lớp để nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn hàng năm.

Huy động học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường THPT, học nghề đạt 90% trở lên.

2.4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; phát triển đội ngũ nhà giáo

Tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Nâng cao chất lượng dạy và học, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp theo tiêu chuẩn đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong trường học để thu hút học sinh đến trường, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động hội thảo, hội giảng cho giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát lại số liệu, quan tâm đến các khối có tỷ lệ đạt chuẩn thấp.

2.5. Công tác xã hội hoá giáo dục

Chủ động xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương; xác định rõ nhu cầu, mục đích và yêu cầu của kế hoạch, từ đó, tham mưu cho chính quyền địa phương, ngành đạt hiệu quả. Các nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền để chính quyền địa phương, phụ huynh và cộng đồng có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục, lợi ích của việc đầu tư xây dựng trường học, mua sắm trang thiết bị dạy học. Thông qua việc tổ chức họp phụ huynh, các nhà trường thông báo và cùng với phụ huynh trao đổi về điều kiện thực tế của nhà trường, căn cứ vào kế hoạch năm học để vận động phụ huynh tham gia đóng góp xây dựng các hạng mục, tiêu chí nhà trường còn thiếu trên tinh thần tự nguyện, qua đó, tạo sự dân chủ, khách quan và tăng hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiện toàn, bổ sung, hoàn thiện hệ thống Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của từng thành viên; xác định rõ trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, đảng viên, tổ trưởng dân phố đối với việc thực hiện PCGD; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, Ban ngành, đoàn thể trong quá trình thực hiện các mục tiêu phổ cập.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Điện Biên Phủ, Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục, tích cực chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phường, phối hợp với các nhà trường tuyên truyền, động viên học sinh tích cực ra lớp, tích cực học tập, tích cực nâng cao nguồn lực nhân lực tại địa phương.

Tăng cường đầu tư kinh phí từ các chương trình mục tiêu để bổ sung cho công tác điều tra hoàn thiện số liệu hàng năm, các cấp chỉ đạo cần có những chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên tham gia điều tra công tác phổ cập nói riêng và việc hoàn thiện hồ sơ hàng năm nói chung.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2024, UBND phường Him Lam tổng hợp, báo cáo UBND thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra công nhận kết quả trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- TT Thành Ủy (b/c);- TT HĐND thành phố;- Thành viên BCĐPCGD-XMC phường;- Lưu: VT, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |